

Kính gửi: Ông Phan Tuấn Anh – Công ty TNHH Hoàng Ngọc Phát

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 9156/VPCP-ĐMDN ngày 21/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc giải đáp kiến nghị của Ông Phan Tuấn Anh – Công ty TNHH Hoàng Ngọc Phát. Sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời Ông như sau:

1. Về đánh giá hợp đồng tương tự đối với đấu thầu qua mạng

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 16 khoản 1) quy định sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm.

Theo quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều 15 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì đối với các nội dung về năng lực và kinh nghiệm, việc đánh giá E-HSDT được thực hiện trên cơ sở các thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT mà không yêu cầu nhà thầu phải đính kèm file tài liệu chứng minh. Trường hợp cần làm rõ E-HSDT thì bên mời thầu và nhà thầu tiến hành làm rõ E-HSDT trực tiếp trên Hệ thống.

Đối với câu hỏi của Ông, việc làm rõ và đánh giá E-HSDT được thực hiện theo quy định nêu trên.

2. Về thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu

Luật đấu thầu (Điều 12 khoản 1 điểm g) quy định thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển tối đa là 20 ngày, hồ sơ đề xuất tối đa là 30 ngày, hồ sơ dự thầu tối đa là 45 ngày đối với đấu thầu trong nước, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển tối đa là 30 ngày, hồ sơ đề xuất tối đa là 40 ngày, hồ sơ dự thầu tối đa là 60 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày bên mời thầu trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhưng không quá 20 ngày và phải bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

Theo đó, đối với câu hỏi của Ông, việc kéo dài thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không quá 20 ngày và đảm bảo tiến độ thực hiện dự án là không trái với quy định nêu trên.

3. Về mua sắm trực tiếp

Luật đấu thầu (Điều 24 khoản 2) quy định việc mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (i) nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó; (ii) gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% so với gói thầu đã ký hợp đồng trước đó; (iii) đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó; (iv) thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.

Theo đó, đối với câu hỏi của Ông, đơn vị có nhu cầu mua sắm có thể áp dụng mua sắm trực tiếp trên cơ sở kết quả của thỏa thuận khung nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định nêu trên.

4. Về việc nêu nhãn hiệu, xuất xứ của hàng hóa

Theo hướng dẫn tại Mẫu số 05 (Bản yêu cầu báo giá) ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng. Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị báo giá.

Theo đó, đối với câu hỏi của Ông, đối với gói thầu chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn qua mạng, trong yêu cầu báo giá việc đưa yêu cầu kỹ thuật thực hiện theo hướng dẫn nêu trên.

5. Về đánh giá nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 15 khoản 1) quy định việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.

Theo đó, đối với câu hỏi của Ông, việc đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu. Trường hợp nhân sự và thiết bị của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của hồ

sơ mời thầu thì nhà thầu được đánh giá là không đạt yêu cầu về năng lực kỹ thuật và theo đó hồ sơ dự thầu của nhà thầu không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

6. Về việc chào đơn giá khác nhau cho cùng một công việc

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (Điều 17 và Điều 18 khoản 2 điểm b) quy định về việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và quy định một trong các trường hợp đánh giá đơn dự thầu hợp lệ là không đề xuất các giá dự thầu khác nhau.

Theo đó, đối với câu hỏi của Ông, việc nhà thầu chào 2 đơn giá khác nhau cho cùng một loại công việc ở 2 hạng mục khác nhau không thuộc các trường hợp sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và cũng không phải là chào hai giá theo quy định nêu trên. Khi tham dự thầu, nhà thầu được quyền quyết định về đơn giá dự thầu. Nhà thầu được đề nghị trúng thầu nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 43 Luật đấu thầu.

7. Về tư cách hợp lệ của nhà thầu

Theo hướng dẫn tại Mục 14.5 Chương I và Mục I Chương III Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT, trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập và cho phép dự thầu theo từng phần thì nhà thầu có thể dự thầu một hoặc nhiều phần của gói thầu; một trong các nội dung đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu là nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu chính đối với phần mà nhà thầu tham dự thầu.

Theo đó, đối với câu hỏi của Ông, trường hợp gói thầu chia thành 3 phần, nhà thầu A tham dự phần 3 với tư cách độc lập, nhà thầu B tham dự phần 3 với tư cách độc lập, nhà thầu A liên danh với nhà thầu B tham dự phần 1 và phần 2 thì nhà thầu A và nhà thầu B không bị coi là có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu theo quy định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các thông tin được cung cấp tại văn bản số 8883/VPCP-ĐMDN ngày 14/9/2018 của Văn phòng Chính phủ. /

Nơi nhận:

- Như trên (Số 01 Nguyễn Ái Quốc, KP1, P.Tân Hiệp, TP Biên Hòa, Đồng Nai);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (CL06).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Nguyễn Đăng Trương